

NGHỊ ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh quốc gia - trật tự, an toàn xã hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục Thể thao,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Ban hành kèm theo Nghị định này "Quy chế quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ". Quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 2.- Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân người nước ngoài đang cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 3.- Người đứng đầu các tổ chức được trang bị, sử dụng hoặc bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong phạm vi quản lý của mình.

Điều 4.-

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc phát hiện, thu nộp, đấu tranh ngăn chặn vi phạm các quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ sẽ được khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường.

Điều 5.- Các cơ quan Nhà nước phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân thi hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Điều 6.- Chính phủ thống nhất việc quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong phạm vi cả nước.

Điều 7.- Bộ Nội vụ giúp Chính phủ quản lý các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ ngoài phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và có trách nhiệm:

1. Quy định đối tượng cụ thể được trang bị các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, được vận chuyển vật liệu nổ (trừ đối tượng quy định tại Điều 8 Nghị định này).

2. Đăng ký, cấp giấy phép sử dụng, vận chuyển, mua và sửa chữa vũ khí và công cụ hỗ trợ; cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cấp giấy phép mang vào hoặc mang ra khỏi lãnh thổ Việt Nam các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ để bảo vệ nguyên thủ quốc gia và những người đứng đầu Chính phủ; luyện tập và thi đấu thể thao, quảng cáo, triển lãm, chào hàng.

4. Tổ chức cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các kho, các cơ sở sản xuất, kinh doanh sửa chữa các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

5. Thực hiện chuyển loại, thanh lý, tiêu huỷ vũ khí quân dụng, vật liệu, súng săn và công cụ hỗ trợ.

6. Phối hợp với Tổng cục Thể dục thể thao quy định chế độ quản lý, đối tượng được trang bị và cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao cho các đơn vị, câu lạc bộ, trường hoặc trung tâm huấn luyện, thi đấu thể thao; chuyển loại, thanh lý, tiêu huỷ vũ khí thể thao.

7. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 8.- Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trong phạm vi quản lý của mình và có trách nhiệm:

1. quy định cụ thể đối tượng được trang bị các loại vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cho bộ đội chủ lực, bộ đội biên phòng, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

2. Đăng ký, cấp giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cung cấp hoặc chuyển nhượng vũ khí quân dụng cho một số đối tượng ngoài phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng khi được Bộ Nội vụ cho phép bằng văn bản.

4. Tổ chức các cơ sở sản xuất, sửa chữa vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ trong quân đội.

5. Tiếp nhận, xử lý, tiêu huỷ vũ khí quân dụng, các loại bom, mìn, lựu đạn, thuốc phóng, vật liệu nổ do tổ chức và cá nhân giao nộp.

6. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ thuộc đối tượng do Bộ Quốc phòng trang bị.

7. Thực hiện hoặc phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện việc sửa chữa, chuyển loại, thanh lý vũ khí quân dụng, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 9.- Bộ Công nghiệp có trách nhiệm:

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho các cơ sở sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sau khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của Bộ Nội vụ.

3. Chủ trì và phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng, quy hoạch tổng thể kế hoạch phát triển vật liệu nổ công nghiệp.

4. Chủ trì và phối hợp với Bộ Nội vụ hoặc Bộ Quốc phòng kiểm tra các cơ sở sản xuất, cung ứng, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 10.- Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm:

1. Quản lý các loại vũ khí thể thao được trang bị phục vụ cho việc huấn luyện, thi đấu thể thao.

2. Chủ trì và phối hợp với Bộ Nội vụ quy định đối tượng được trang bị vũ khí thể thao cho các đơn vị, câu lạc bộ, trường hoặc trung tâm huấn luyện, thi đấu thể thao.

3. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng vũ khí thể thao đã được trang bị cho các cơ sở huấn luyện, thi đấu thể thao.

4. Chủ trì và phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện việc thanh lý, chuyển loại, tiêu huỷ các loại vũ khí thể thao.

Điều 11.- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp, Tổng cục Thể dục Thể thao thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, và công cụ hỗ trợ.

2. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng, bảo quản, các loại vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ được trang bị cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Khai, đăng ký các loại vũ khí, súng sắn, công cụ hỗ trợ được trang bị với cơ quan Công an có thẩm quyền.

Điều 12.- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng của địa phương và Ủy ban nhân dân cấp dưới tổ chức thực hiện các quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 13.- Cơ quan thông tin báo chí, đài phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Việc tuyên truyền này không được thu phí.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14.-

1. Từ ngày 01 tháng 9 năm 1996 phải tiến hành tổng kiểm tra và đổi lại giấy phép sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trong phạm vi cả nước.
2. Bộ Nội vụ chủ trì cùng với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kiểm tra và đổi lại giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, súng sắn và công cụ hỗ trợ.
3. Bộ Quốc phòng tiến hành tổng kiểm tra và đổi lại giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.
4. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kê khai các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ hiện có với cơ quan quân đội và Công an có thẩm quyền.
5. Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ quy định mẫu các loại giấy phép về quản lý các loại vũ khí và công cụ hỗ trợ.
6. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc thu và sử dụng tiền lệ phí đăng ký cấp giấy phép, tiền thường trong công tác này và kinh phí để phục vụ cho việc tổng kiểm tra, đăng ký, cấp giấy phép sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Điều 15.-

1. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.
2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 16.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị định số 246/CP ngày 17/5/1958, Nghị định số 175/CP ngày 11/12/1964, Nghị định số 33/CP ngày 24/2/1973 của Hội đồng Chính phủ và các quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Võ Văn Kiệt

QUY CHẾ

QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/CP, ngày 12/8/1996)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.-

1. Vũ khí bao gồm:

a) Vũ khí quân dụng gồm: các loại súng ngắn, súng trường, súng liên thành; các loại pháo, dàn phóng, bệ phóng tên lửa, súng cối, hoá chất độc và nguồn phóng xạ các loại đạn; bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi, vật liệu nổ quân dụng, hoá cụ và vũ khí khác dùng cho mục đích quốc phòng - an ninh.

b) Vũ khí thể thao gồm: các loại súng trường, súng ngắn thể theo chuyên dùng các cỡ; các loại súng hơi, các loại vũ khí khác dùng trong luyện tập, thi đấu thể thao và các loại đạn dùng cho các loại súng thể thao nói trên.

c) Súng săn gồm: Các loại súng săn một nòng, nhiều nòng các cỡ, tự động hoặc không tự động, súng hơi các cỡ, súng kíp, súng hoả mai, súng tự chế và các loại đạn, vỏ đạn, hạt nổ, thuốc đạn dùng cho các loại súng kể trên.

d) Vũ khí thô sơ gồm: Dao găm, kiếm, giáo, mác, đinh ba, đại đao, mã tấu, quả đấm bằng kim loại hoặc chất cứng, cung, nỏ, côn các loại và các loại khác do Bộ Nội vụ quy định.

2. Vật liệu nổ công nghiệp bao gồm: Các loại thuốc nổ và phụ kiện gây nổ (kíp nổ, ngòi nổ, dây nổ...) dùng trong sản xuất công nghiệp và các mục đích dân dụng khác.

3. Công cụ hỗ trợ gồm: Các loại roi cao su, roi điện, gậy điện, găng tay điện; lựu đạn cay; súng bắn hơi cay, ngạt, độc, gây mê; bình xịt hơi cay, ngạt, độc, gây mê; súng bắn đạn nhựa, cao su; súng bắn laze, súng bắn đinh, súng bắn từ trường và các loại công cụ hỗ trợ khác.

Điều 2.- Nội dung quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ bao gồm: Quản lý việc sản xuất, sửa chữa, chế tạo, trang bị, sử dụng, bảo quản, lưu giữ, vận chuyển, mua bán, mang ra nước ngoài, mang từ nước ngoài vào; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Điều 3.-

1. Nghiêm cấm tổ chức và cá nhân sản xuất, sửa chữa, mua, bán, mang ra nước ngoài, mang từ nước ngoài vào, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng, biếu tặng, trao đổi các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái phép.

2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài muốn mang từ nước ngoài vào hoặc mang ra khỏi nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vũ khí, công cụ hỗ trợ để bảo vệ nguyên thủ quốc gia và những người đứng đầu Chính phủ hoặc vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ phục vụ việc luyện tập thi đấu thể thao, triển lãm, trưng bày, chào hàng phải được Bộ Nội vụ cấp giấy phép.

Điều 4.- Vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ được trang bị phải để tập trung, quản lý chặt chẽ ở cơ quan, đơn vị, chỉ giao cho người đang thi hành công vụ, luyện tập thi đấu; nghiêm cấm mang về nhà riêng hoặc mang theo người khi không làm nhiệm vụ (ngoài những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này).

- Vật liệu nổ phải được quản lý chặt chẽ theo Quy chế này để phục vụ cho mục đích quốc phòng - an ninh và sản xuất theo kế hoạch của Nhà nước. Nghiêm cấm sử dụng vật liệu nổ trái quy định.

- Súng săn chỉ được sử dụng để săn bắn, giải trí ở những khu vực và thời gian do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Điều 5.-

1. Tổ chức, cá nhân không thuộc diện được trang bị, giao giữ, sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ nếu đang có không kể do nguồn gốc nào, đều phải kê khai và nộp tại cơ quan công an hoặc cơ quan quân sự các cấp.

2. Công dân có nghĩa vụ phát hiện và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền các trường hợp sản xuất, sửa chữa, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái phép. Mọi trường hợp thu nhặt được vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đều phải nộp cho cơ quan công an hoặc quân sự địa phương, tùy trường hợp cụ thể sẽ được khen thưởng theo quy định.

3. Đối với vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ là tang vật hoặc liên quan đến các vụ án, cơ quan điều tra phải tiếp nhận, bảo quản và xử lý theo quy định.

Điều 6.- Những người sau đây được quyền kiểm tra việc mang, sử dụng, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ: a) Chiến sĩ Cảnh sát nhân dân đang làm nhiệm vụ.

b) Chiến sĩ Đội kiểm soát quân sự, Đội tuần tra Bộ đội biên phòng được kiểm tra đối với quân nhân và dân quân tự vệ.